TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3470/2023/QĐST-DS Thành phố T, *ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 708/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:
- Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1963
- Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: B N, khu nhà ở G, tổ E, khu phố F, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Trịnh Duy T1, sinh năm 1988
Địa chỉ: 1806/127/70 H, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1984
Địa chỉ: Căn hộ D Vinhome T, G Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Nguyễn Khắc Bảo T2, sinh năm 1985
Địa chỉ: 77 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng đặt cọc số công chứng 14081, quyển số 8/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 11 năm 2021 được ký kết giữa ông Huỳnh Văn D và bà Đặng Thị Thu T với ông Phạm Ngọc B nhằm mục đích đảm bảo cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 67, địa chỉ 20 đường N, khu N, tổ E, khu phố F, phường P, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp Giấy chứng nhận số CC 958416 ngày 14/12/2015 cho ông Huỳnh Văn D và bà Đặng Thị Thu T.

Ông Huỳnh Văn D và bà Đặng Thị Thu T có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc B số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2023.

Trong trường hợp ông Huỳnh Văn D và bà Đặng Thị Thu T chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Ông Huỳnh Văn D và bà Đặng Thị Thu T phải chịu và nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông Huỳnh Văn D và bà Đặng Thị Thu T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026507 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ông Huỳnh Văn D và bà Đặng Thị Thu T còn phải nộp thêm số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Ngọc B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền